

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VINH BẢO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số: 85/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21-10-2022

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Quyết

Ông Trần Văn Hiếu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa:** Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Hoài T ; nơi cư trú: Thôn TT, xã LA, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Ngọc Đ ; nơi cư trú: Thôn A, AB, xã DT , huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Hoài T trình bày: Chị và anh Đỗ Ngọc Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 26-6-2020 tại Ủy ban nhân dân xã DT , huyện VB, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận hạnh phúc thời gian gần

thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên đã xảy ra xô sát, bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên chị đã về gia đình chị ở thôn TT, xã LA, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Từ đầu năm 2022 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Nay nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Ngọc Đ .

Về con chung: Chị và anh Đỗ Ngọc Đ có 01 con chung là Đỗ Ngọc Hoài V, sinh ngày 19-8-2020 hiện đang ở với anh Đ . Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đỗ Ngọc Đ xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Nguyễn Hoài T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận thuận hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên chị T đã về gia đình chị ở thôn TT, xã LA, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Đã nhiều lần anh tìm chị T tuy nhiên chị không trở về đoàn tụ gia đình. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Nay chị T xin ly hôn anh không đồng ý, anh chỉ đồng ý ly hôn với điều kiện được nuôi con chung.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Hoài T có 01 con chung Đỗ Ngọc Hoài V, sinh ngày 19-8-2020 hiện đang ở với anh. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị T .

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng nguyên đơn, bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ

quyền và nghĩa vụ, không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do, tuy nhiên vi phạm của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Hoài T được ly hôn với anh Đỗ Ngọc Đ. Về con chung: Giao con Đỗ Ngọc Hoài V, sinh ngày 19-8-2020 cho chị Nguyễn Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đỗ Ngọc Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thời hạn nuôi con, thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 10/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: Chị T và anh Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Hoài T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, anh Đỗ Ngọc Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Đỗ Ngọc Đ có hộ khẩu thường trú tại Thôn A, AB, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Nguyễn Hoài T và anh Đỗ Ngọc Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, chị Nguyễn Hoài T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đỗ Ngọc Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh Đ vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Hoài T và anh Đỗ Ngọc Đ.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hoài T và anh Đỗ Ngọc Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DT, huyện VB, thành phố

Hải Phòng vào ngày 26-6-2020, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Nay chị T xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị được ly hôn với anh Đ. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ không đồng ý ly hôn với chị T. Qua xác minh thì thấy vợ chồng chị T và anh Đ có mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị Nguyễn Hoài T xin ly hôn với anh Đỗ Ngọc Đ phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Hoài T và anh Đỗ Ngọc Đ có một con chung là Đỗ Ngọc Hoài V, sinh ngày 19-8-2020. Khi ly hôn, chị T và anh Đ cùng đề nghị Tòa án giao con chung cho anh chị trực tiếp nuôi dưỡng. Xét yêu cầu đề nghị nuôi con chung của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Anh Đ và chị T đều có nơi ở và thu nhập hàng tháng. Tuy nhiên do con chung Đỗ Ngọc Hoài V, sinh ngày 19-8-2020 còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, chị T yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, anh Đ xin tự giải quyết với chị T về việc cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét, anh Đ hiện làm nghề sửa chữa xe máy, theo anh Đ trình bày, thu nhập hàng tháng của anh từ 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) đến 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Vì vậy, yêu cầu của chị T buộc anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp với pháp luật được chấp nhận. Do đó, buộc anh Đ phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), khoản cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 10/2022 là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Hoài T và anh Đỗ Ngọc Đ không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Hoài T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Ngọc Đ phải chịu án phí dân về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Hoài T được ly hôn với anh Đỗ Ngọc Đ

2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Ngọc Hoài V, sinh ngày 19-8-2020 cho chị Nguyễn Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Đỗ Ngọc Đ phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thời hạn nuôi con, thời hạn cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 10/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Hoài T và anh Đỗ Ngọc Đ không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Hoài T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002347 ngày 31 tháng 8 năm 2022. Chị Nguyễn Hoài T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Đỗ Ngọc Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Ủy ban nhân dân xã DT huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thương Huyền**